



DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN BỊ HỦY DO KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG SINH VIÊN HK2(2022-2023)

STT	Mã lớp học phần	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Sĩ số đăng ký	Lớp dự kiến	Mã lớp ban đầu	Khoa chủ quản	Ngày bắt đầu	Ghi chú
1	010100021601	0101000216	Kỹ năng tổ chức hội nghị và sự kiện	3	1	19ĐHQTDL	19ĐHQTDL	Khoa Quản trị kinh doanh	20/12/2022	Hủy lớp
2	011100015702	0111000157	Kỹ thuật truyền số liệu và mạng máy tính	3	1	20ĐHĐT02	20ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	31/12/2022	Hủy lớp
3	010800007601	0108000076	Thực hành dịch vụ kiểm soát Đường dài (non Radar)	4	1	20ĐHKL01	20ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không		Hủy lớp
4	011100015601	0111000156	Hệ thống viễn thông	3	2	20ĐHĐT02	20ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	29/12/2022	Hủy lớp
5	010100063601	0101000636	Kỹ năng hoạt náo du lịch	3	2	19ĐHQTDL	19ĐHQTDL	Khoa Quản trị kinh doanh	22/12/2022	Hủy lớp
6	010100049601	0101000496	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	2	20ĐHQTTTH	20ĐHQTTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	23/12/2022	Hủy lớp
7	010100013004	0101000130	Tiếng Anh chuyên ngành II - QTHK	3	3	20ĐHQTC2	20ĐHQTC2	Khoa Ngoại ngữ	24/12/2022	Hủy lớp
8	011100073002	0111000730	Hệ thống thông tin hàng không	3	4	19ĐHĐT02	19ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	29/12/2022	Hủy lớp
9	011100015402	0111000154	Thông tin quang	3	7	19ĐHĐT02	19ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	23/12/2022	Hủy lớp
10	010100111914	0101001119	Tiếng Anh 3	3	8	21ĐHQT01	21ĐHQT01	Khoa Ngoại ngữ	21/12/2022	Hủy lớp
11	011100027701	0111000277	Tiếng Anh chuyên ngành ĐT-VT	4	8	20ĐHĐT01	20ĐHĐT01	Khoa Ngoại ngữ	20/12/2022	Hủy lớp
12	010100111916	0101001119	Tiếng Anh 3	3	9	21ĐHQT03	21ĐHQT03	Khoa Ngoại ngữ	21/12/2022	Hủy lớp
13	010100000109	0101000001	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	12	22ĐHQT05; 22ĐHQT06	22ĐHQT05	Khoa Kinh tế Hàng không	13/02/2023	Hủy lớp
14	010100008901	0101000089	Tiếng Anh 4	3	14	21ĐHTT02	21ĐHTT02	Khoa Ngoại ngữ	27/12/2022	Hủy lớp
15	010100013901	0101000139	Quản trị khai thác CHK	3	5	19ĐHQTC2	19ĐHQTC2	Khoa Kinh tế Hàng không	20/12/2022	Hủy lớp
16	010100013902	0101000139	Quản trị khai thác CHK	3	5	19ĐHQTC1	19ĐHQTC1	Khoa Kinh tế Hàng không	22/12/2022	Hủy lớp
17	010100014001	0101000140	Vận tải hàng hóa HK	2	4	19ĐHQTC2	19ĐHQTC2	Khoa Khai thác Hàng không	21/12/2022	Hủy lớp

18	010100014002	0101000140	Vận tải hàng hóa HK	2	5	19ĐHQTC1	19ĐHQTC1	Khoa Khai thác Hàng không	23/12/2022	Hủy lớp
19	010100022403	0101000224	Kinh tế du lịch	3	12	22ĐHDL02	22ĐHDL02	Khoa Quản trị kinh doanh	16/02/2023	Hủy lớp
20	010100023304	0101000233	Giáo dục thể chất-Aerobic	1	14	22ĐHTT05; 22ĐHTT06	22ĐHTT05	Khoa Cơ bản	18/02/2023	Hủy lớp
21	010100106106	0101001061	Tiếng Anh 1	3	16	22ĐHKV01	22ĐHKV01	Khoa Ngoại ngữ	13/02/2023	Hủy lớp
22	010100106122	0101001061	Tiếng Anh 1	3	9	22ĐHQT04	22ĐHQT04	Khoa Ngoại ngữ	17/02/2023	Hủy lớp
23	010100106123	0101001061	Tiếng Anh 1	3	6	22ĐHQT05	22ĐHQT05	Khoa Ngoại ngữ	18/02/2023	Hủy lớp
24	010100111915	0101001119	Tiếng Anh 3	3	15	21ĐHQT02	21ĐHQT02	Khoa Ngoại ngữ	22/12/2022	Hủy lớp
25	010100111919	0101001119	Tiếng Anh 3	3	13	21ĐHQT05	21ĐHQT05	Khoa Ngoại ngữ	19/12/2022	Hủy lớp
26	010200013002	0102000130	Tiếng Anh chuyên ngành II - QTHK	3	1	20ĐVQT01	20ĐVQT01	Khoa Ngoại ngữ	25/12/2022	Hủy lớp
27	011100106110	0111001061	Tiếng Anh 1	3	13	22ĐHKL01	22ĐHKL01	Khoa Ngoại ngữ	18/02/2023	Hủy lớp
28	010100030202	0101000302	Kinh tế quốc tế	2	0	20ĐHQTTH	20ĐHQTTH	Khoa Kinh tế Hàng không	22/12/2022	Hủy lớp
29	010100046104	0101000461	Thanh toán quốc tế	2	0	21ĐHQT05	21ĐHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh		Hủy lớp
30	030100060102	0301000601	Pháp luật hàng không	2	0	22CĐKL01	22CĐKL01	Khoa cơ bản		Hủy lớp

Tổng danh sách gồm có: 30 học phần